



Oak Grove High School

285 Blossom Hill Rd. • San Jose, CA, 95123 • 408.347.6500 • Grades 9-12

Martha Brazil, Hiệu Trưởng

brazilm@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

Học Khu East Side Union High

830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyện Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ lý Giám Đốc
Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Học Oak Grove là trường trung học công lập toàn diện (lớp 9-12) với đội ngũ 83 giáo viên. Trường là một trong mười hai trường trung học toàn diện của Học Khu East Side Union High, học khu còn có bốn trường nhỏ nhưng cần thiết và một trường trung học mở rộng. Được thành lập năm 1967, Trường Trung Học Oak Grove trải rộng trên bốn mươi ba mẫu ở Phía Nam San Jose. Trường là nơi học tập của khoảng 2000 học sinh. Oak Grove có một quần thể học sinh cực kỳ đa dạng với trên hai mươi bảy ngôn ngữ chính.

Tuyên Bố về Sứ Mệnh

Để cung cấp môi trường học tập an toàn, chu đáo nơi học sinh có thể phát triển về học tập, thẩm mỹ, cá nhân và xã hội cần thiết để tiếp tục học tập, theo đuổi việc học tập sau trung học cơ sở, cạnh tranh trong thị trường nghề nghiệp biến động và tham gia vào xã hội dân chủ đa văn hóa.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Nhằm khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Oak Grove duy trì hệ thống giao tiếp cởi mở. Nhà trường sử dụng Schoolloop và Teleparent để cung cấp cho phụ huynh khả năng truy cập tức thời vào điểm số của học sinh, giáo viên cũng như thông tin về các chương trình và hoạt động của trường. Để hỗ trợ phụ huynh, Oak Grove tổ chức nhiều đêm thông tin dành cho phụ huynh, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Cuộc Hội Thảo Hỗ Trợ Tài Chính và Nhận Thức về Trường Cao Đẳng.

Nhà trường hiểu rằng học sinh dường như sẽ thành công hơn nếu gia đình và các nhà giáo dục được cung cấp thông tin và hợp tác cùng nhau. Nhà trường tạo nhiều cơ hội giúp phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của trường. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để biết ngày và địa điểm tổ chức các cuộc họp. Chúng tôi khuyến khích và chào đón quý vị tham gia vào một hoặc nhiều ủy ban dưới đây:

- | | | |
|---------------------------------------|--------------------|----------------|
| • African American Parent Association | Mr. Brandon Jones | (408) 347-6532 |
| • Athletic Boosters | Mr. Eddie Buller | (408) 347-6613 |
| • Band Boosters | Mr. Chris Moura | (408) 347-6674 |
| • Comité de Padres Latinos | Mr. Marcelo Leal | (408) 347-6682 |
| • Parent Community Organization | Ms. Martha Cabrera | (408) 347-6511 |
| • School Site Council | Ms. Martha Cabrera | (408) 347-6511 |
| • English Language Advisory Committee | Ms. Jennifer Casel | (408) 347-6540 |

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	533
Lớp 10	528
Lớp 11	456
Lớp 12	518
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,035

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	6.5
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.4
Người Á châu	21.2
Người Phi luật tân	3.9
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	52.8
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	1.0
Người da trắng	10.4
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	3.8
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	52.9
Những Người Học Tiếng Anh	41.8
Học Sinh Khuyết Tật	10.6

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Oak Grove có một chương trình an toàn chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Oak Grove và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu và Hội Đồng Nhà Trường trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu East Side Union High để áp dụng.. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét và thực hành trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Bên cạnh đó, tất cả các cuộc diễn tập bắt buộc đều được lên kế hoạch, hoàn tất và đánh giá và kết quả được thông báo đến toàn bộ nhân viên và phụ huynh trong Tin Thư gửi Cộng Đồng.

Chương Trình An Toàn Học Đường của Trường Trung Học Oak Grove mang tính toàn diện, có thể thực thi và thống nhất về:

- Chính sách về hành vi
- Quy tắc và quy định
- Chính sách quy định về trang phục
- Đề cương an toàn/huấn luyện trong trường hợp khẩn cấp
- Chính sách về việc đến muộn
- Chính sách về việc đến lớp
- Quy trình giới thiệu
- Hợp tác với các đơn vị cộng đồng, Thành Phố San Jose, Sở Cảnh Sát San Jose cùng các cơ quan và nhóm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ
- Nhóm an toàn
- Multi-service team (mental health counseling)

Số Học Sinh Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Học Sinh Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	11	12	13	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Anh Ngữ	27.	27.	24	23	18	22	31	47	23	41	22	43
Toán	29.	29.	28	12	13	18	27	16	13	36	44	45
Khoa Học	31.	30.	29	7	6	12	7	19	5	42	36	46
Khoa Học Xã Hội	31.	28.	28	8	12	14	10	29	10	42	22	38
	6	5										

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số học sinh (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học			
Trường	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	24.04	30.47	7.27
Đuổi Học	0.28	0	0.05
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Đình Chỉ Học Tập	11.87	15.53	5.05
Đuổi Học	0.14	0.1	0.15

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập: 5 tháng 9 năm 2013

Tổng quan

Học Khu nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, Học Khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của Học Khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường. Ban quản trị của Oak Grove làm việc thường xuyên với nhân viên giám hộ để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Oak Grove mở cửa vào năm 1967. Đến nay, sau trên bốn mươi năm, chín mươi phần trăm lớp học của chúng tôi đã được nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn cao của cộng đồng.

Các Dự Án Bảo Dưỡng

Để giúp trường trở nên đẹp hơn, chúng tôi đã trồng cây khắp bên ngoài và sơn lại tất cả các tòa nhà.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Gần đây chúng tôi đã hoàn tất công tác Hiện Đại Hóa Bên Trong theo Tiêu Đề IX, bao gồm phòng thay đồ của học sinh nam và nữ dành cho PE và điền kinh. Các dự án hiện đại hóa khác bao gồm tòa nhà U và rạp hát (dự kiến sẽ được hoàn tất vào năm học 2013-2014).

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2013-14)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[]	[X]	Tòa Nhà H-1: Nhà tắm của nhân viên liên tục bị kẹt và ngập nước. Có mùi rất kinh. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà M: Nước đọng tự do trong vòi hoa sen đang gây ra những quan ngại về sức khỏe. Hệ thống thoát nước không tốt. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. Công việc đã hoàn tất.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[X]	[]	[]	Tòa Nhà B, C & E: Nhiều phần của giấy dán tường bị rách. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. Công việc đã hoàn tất.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[X]	[]	[]	Tòa Nhà E: Ngói trên trần nhà bị hỏng. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. PF-8: ngập nước bên ngoài phòng lưu động. Nước đọng tự do đang được đưa vào phòng học, gây ra nhiều hư hỏng hơn. Vĩa hè cần được sửa lại. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. Khu vực sân vận động: Hàng rào lưới bị cắt ở khu khán đài không có mái che. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc. Công việc đã hoàn tất. Khu quảng trường: Bê-tông không nhẵn hoặc bị gồ lên. Hành động/chương trình-địa điểm để nộp yêu cầu công việc M&O để lên kế hoạch công việc.
Điện: Điện	[X]	[]	[]	Không có nhận xét nào được ghi.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[X]	[]	[]	Không có nhận xét nào được ghi.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[X]	[]	[]	Không có nhận xét nào được ghi.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[]	[X]	Không có nhận xét nào được ghi.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	[X]	[]	[]	Không có nhận xét nào được ghi.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[]	[X]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Trưởng	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	93	78	83
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	4	2	2

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Trưởng	10-11	11-12	12-13
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	10-11	11-12	12-13
Khu Học Chánh	10-11	11-12	12-13
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	978
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	28

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	11-12	12-13	13-14
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	3	1	1
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	3	1	2
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên liên quan trực tiếp đến các mục tiêu của nhà trường và WASC. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là dữ liệu được thúc đẩy và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển nhân viên trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu hoặc thông qua việc tham gia các hội thảo và hội nghị giáo dục tại địa phương. Các cuộc họp định hướng cho BTSA và giáo viên mới hỗ trợ cho các giảng viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình hợp tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các cuộc họp trong phạm vi toàn trường và khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục tham gia phát triển chuyên môn để hỗ trợ nỗ lực của cả trường trong việc khiến cho chương trình giảng dạy phù hợp với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang.

Hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa để giải quyết nhu cầu của giáo viên ở tất cả các môn, nhân viên và nhà quản lý. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	94.5	5.5
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.1	4.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	94.6	5.4
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	97.4	2.6

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	2
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	.25
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	1017

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2011-12)				
Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,938	\$1,418	\$5,520	\$80,527
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,727	\$77,737
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,537	\$71,584
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-3.6	0.4
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-3.1	9.8

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí

Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,865
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,484
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$89,290

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2011-12)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Mức Lương Trung Bình của	\$0	
Mức Lương Trung Bình của	\$0	\$119,946
Mức Lương Trung Bình của	\$117,702	\$128,378
Mức Lương của Giám Đốc	\$217,392	\$202,664
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	39.7%	36.8%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3.5%	4.9%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Ngoài các ngân sách của tiểu bang, Oak Grove còn nhận được ngân sách của liên bang theo số lượng học sinh nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và số lượng học sinh được hưởng bữa trưa miễn phí và giảm giá. Hội Đồng Nhà Trường đã phân bổ những khoản tiền này để tài trợ cho các chương trình/dịch vụ dưới đây:

- Acceleration and Recovery Classes
- Additional Counselors to Assist Students and Parents
- English Language Learner (ELL) Coach to assist ELL Students, Staff and Parents
- Tutor and Homework Center for All Students
- Professional Development for All Teachers
- Translation and Interpreting Services
- Supplemental Educational Services

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2012

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Tiếng Anh 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1” McDougall Littell 2007 Hình học – “Geometry” McDougal Littell 2007 Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell 2007 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin 2001
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh học – “Biology: Web of Life và “Biology” Holt 1998, 1999, 2004 "Chemistry: Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2002 Vật Lý – Vật Lý: "Principles and Problems" Glencoe 1995

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Hoa Kỳ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính Phủ Hoa Kỳ – “We the People” Trung Tâm Giáo Dục Civic 2002 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chính (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chính, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	52	28	52	45
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	46	19	47	36
Nam	41	18	48	38
Nữ	52	19	46	33
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	38	6	30	28
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	70	41	70	57
Người Phi luật tân	48	20	52	38
Người gốc Tây ban nha hoặc La	34	9	33	23
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	61	26	72	51
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	56	23	67	34
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	36	14	33	27
Các Học Viên Anh Ngữ	6	8	4	2
Học Sinh Bị Khuyết Tật	12	8	16	6
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	23	10		25

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm

Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	11	12	13	11	12	13	11	12	13
Văn Khoa	42	42	46	49	50	52	54	56	55
Toán	18	17	19	30	29	28	49	50	50
Khoa Học	41	42	47	50	52	52	57	60	59
Lịch Sử Xã Hội Học	38	35	36	43	43	45	48	49	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài thời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2012-13)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	20.5	29.6	21.4

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So

Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	10-11	11-12	12-13
Tất Cả Học Sinh trong Trường	1	-11	24
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	0	-20	14
Người Phi luật tân			
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-1	-5	34
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng	6	-12	26
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	6	-1	14
Những Người Học Tiếng Anh	13	1	88
Học Sinh Khuyết Tật	-12	7	14

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010	2011	2012
Trên Toàn Tiểu Bang	4	3	3
Các Trường Tương	3	3	2

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2013-14)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2008-2009	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		13
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		81.3

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trường 2013

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trường 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,361	16,556	4,655,989
	Tăng trường API	717	751	790
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	85	519	296,463
	Tăng trường API	657	661	708
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	6	62	30,394
	Tăng trường API		694	743
Người Á châu	Số học sinh	281	5,336	406,527
	Tăng trường API	829	863	906
Người Phi luật tân	Số học sinh	54	1,445	121,054
	Tăng trường API	771	793	867
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	709	7,488	2,438,951
	Tăng trường API	659	662	744
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	13	105	25,351
	Tăng trường API	642	679	774
Người da trắng	Số học sinh	137	1,278	1,200,127
	Tăng	783	791	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	76	305	125,025
	Tăng trường API	753	799	824
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	763	8,310	2,774,640
	Tăng trường API	679	701	743
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	642	8,673	1,482,316
	Tăng trường API	710	730	721
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	142	1,515	527,476
	Tăng trường API	454	466	615

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	Yes	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	Yes

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2011–12 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	435	5,412	418,598
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	39	198	28,078
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân		11	3,123
Người Á châu	129	1765	41,700
Người Phi luật tân	24	524	12,745
Người gốc Tây ban nha hoặc La	178	2345	193,516
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	6	43	2,585
Người da trắng	55	460	127,801
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	4	52	6,790
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	28	361	31,683
Những Người Học Tiếng Anh	113	1714	93,297
Học Sinh Khuyết Tật	228	2820	217,915

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	19.40	23.60	18.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	79.63	72.28	77.94
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	17.50	17.40	14.80
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.92	77.13	80.10
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	16.60	14.70	13.10
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	80.53	77.14	78.73

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2012–13)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	3	---
Tiếng Anh	2	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật		---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	6	---
Khoa Học	4	---
Khoa Học Xã Hội	2	---
Tất cả các khóa học	23	4.3

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2010-11	2011-12	2012-13
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	48	42	50
Toán	54	49	58
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	54	56
Toán	61	61	63
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	59	56	57
Toán	56	58	60

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất						
Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	44	22	34	37	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	50	23	27	42	35	23
Nam	56	23	21	42	33	25
Nữ	44	24	32	42	36	22
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	69	14	17	60	24	16
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	24	27	49	8	43	50
Người Phi luật tân	38	24	38	33	43	24
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	63	21	16	57	32	11
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	36	30	34	30	37	33
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	37	30	33	40	30	30

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	62	16	21	50	34	17
Các Học Viên Anh Ngữ	99	1		83	16	2
Học Sinh Bị Khuyết Tật	95	5		83	17	
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	144
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	15%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	0%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	74.9
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	32.2

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Học Viện Hợp Tác California: Học Viện Khách Sạn & Du Lịch

Nhập Môn Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 10 – tự chọn (CTE)

Quản Lý Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 11 (CTE)

Thực Tập Hè – tự chọn (CTE)

Tiếp Thị Khách Sạn & Du Lịch dành cho lớp 12 – tự chọn (CTE)

Thông qua quá trình tham gia vào học viện, học sinh có thể khám phá những con đường sự nghiệp và làm việc với các chuyên gia trong ngành. Có nhiều sự kiện ở từng cấp giáo dục giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng để tham gia vào lực lượng lao động chẳng hạn như sự kiện Job Shadowing hàng năm vào tháng 2. Bên cạnh đó, học sinh được trải nghiệm nhiều nghề nghiệp và ngành thông qua các cuộc khảo sát trực tuyến, các chuyên gia cố vấn qua email, các chuyến thăm quan thực địa và phỏng vấn mô hình. Trong năm cuối, học sinh sẽ tham gia vào “Mạng Lưới Thành Công”, một sự kiện sau giờ học trong đó các chuyên gia trong ngành sẽ thuyết trình với học sinh đã xác định nghề nghiệp mình quan tâm. Các chuyên gia sẽ thảo luận với học sinh kinh nghiệm của họ cũng như các yếu tố giúp họ thành công. Học sinh tất cả các cấp sẽ tham gia vào các Chuyến Làm Quen giúp họ trải nghiệm nhiều ngành và môi trường làm việc khác nhau.